

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Bản án số: 45/2020/HS-ST

Ngày 27/8/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lò Văn Hiến.

2. Bà Đồng Thị Nhung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Sóng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử vụ án hình sự sơ thẩm công khai thụ lý số: 45/2020/HSST ngày 05 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Quàng Văn C** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1993 tại xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12 PT; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn L, sinh năm 1975 (đã chết) và bà Quàng Thị P, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 27/4/2020 đến ngày 06/5/2020 sau đó tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2- Họ và tên: **Lò Văn Y** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1993 tại xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/12 PT; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn M, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Lò Thị H, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 27/4/2020 đến ngày 06/5/2020 sau đó tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

3- Họ và tên: **Lò Văn P** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1978 tại xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12 PT; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn C, sinh năm 1953 và bà Lò Thị B, sinh năm 1954; vợ: Lò Thị N, sinh năm 1979 và có 03 con, con lớn nhất, sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử 36 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 11/2012/HSST ngày 10/01/2012 đến nay đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ ngày 28/4/2020; tạm giam từ ngày 06/5/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 ngày 27/4/2020 Lò Văn Y đến nhà Quàng Văn C ở bản N, xã N, huyện Đ chơi, qua nói chuyện C đã rủ Y đi tìm mua ma túy và hứa cho Y sử dụng cùng, Y đồng ý rồi đến nhà Lò Văn T ở bản N, xã N, huyện Đ mượn chiếc xe máy BKS 27B1-94556 của T. Sau đó Y điều khiển xe máy chở C đến bản N, xã N, huyện Đ vào nhà Lò Văn P. Tại nhà P, C trao đổi hỏi mua Heroine nhưng P không có, sau đó C đưa 1.400.000đ cho P và nhờ P đi mua hộ Heroine để sử dụng, P đồng ý cầm tiền điều khiển xe máy BKS 27B2-01820 của con gái Lò Thị P lên bản X, xã X, huyện Đ. Trên đường đi P gặp một người đàn ông dân tộc Mông tự giới thiệu tên là K, khoảng 40 tuổi, P đã hỏi và mua của người đàn ông này 01 gói Heroine với giá 1.400.000đ. Sau khi mua được Heroine P điều khiển xe máy về nhà đưa gói Heroine cho C, C nhận gói Heroine rồi lấy ra một ít đưa cho P trả công đi mua hộ, đồng thời C cũng lấy một ít Heroine ra rồi cả ba cùng sử dụng. Sử dụng xong thì C cầm gói Heroine còn lại ở tay phải rồi Y điều khiển xe máy chở C về nhà, khi đến khu vực bản N, xã N, huyện Đ thì gặp tổ công tác Công an xã N đang làm nhiệm vụ tuần tra C đã ném gói Heroine xuống đường, nhưng đã bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang thu giữ gói Heroine; hai chiếc điện thoại (01 chiếc điện thoại bàn phím màu đỏ - đen nhãn hiệu itel, 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng nhãn hiệu iPhone) của C và chiếc xe máy BKS 27B1-94556 của Y.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 18 giờ 50 phút ngày 27/4/2020 xác định gói chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine thu của các bị cáo có khối lượng là 2,68 gam, trích 0,13 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 379/GĐ-PC09 ngày 05/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng đục gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018, không hoàn lại mẫu giám định.

Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã ra các Quyết định xử lý vật chứng số 16/QĐ ngày 25/6/2020 trả lại 01 chiếc xe máy màu xanh, nhãn hiệu HONDA Wave  $\alpha$ , biển kiểm soát 27B1-945.56 cho anh Lò Văn T, sinh năm 1990 trú tại bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là chủ sở hữu hợp pháp;

Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 23/QĐ ngày 06/7/2020 trả lại 01 chiếc điện thoại bàn phím màu đỏ - đen nhãn hiệu itel và 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng nhãn hiệu iPhone cho bà Quàng Thị P, sinh năm 1974, nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bản cáo trạng số: 45/CT-VKS-ĐBĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Quàng Văn C, Lò Văn Y, Lò Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Quàng Văn C, Lò Văn Y, Lò Văn P cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Quàng Văn C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Xử phạt bị cáo Quàng Văn Y từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 2,55 gam Heroine còn lại sau giám định; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của các bị cáo thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tuy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò, mức độ khác nhau nhưng đều thể hiện mục đích mua ma túy để sử dụng và để được cho sử dụng cụ thể: Bị cáo Quàng Văn C có hành vi dùng tiền của cá nhân là 1.400.000đ rủ bị cáo Lò Văn Y đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo đã nhờ Lò Văn P đi mua hộ ma túy, sau khi mua được C đã cho P một ít và lấy một ít cùng với Y sử dụng, số ma túy còn lại bị bắt giữ có khối lượng là 2,68 gam, giám định xác định là ma túy loại Heroine. Bị cáo Lò Văn Y có hành vi mượn xe máy chở bị cáo C đi mua ma túy mục đích để được C cho sử dụng và thực tế sau khi C mua được ma túy

đã cho Y sử dụng cùng. Bị cáo Lò Văn P có hành vi đi mua hộ ma túy cho bị cáo C để được cho ma túy sử dụng và thực tế bị cáo C đã được cho ma túy sử dụng và sử dụng hết.

Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo như trên là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm đối với khối lượng Heroine thu giữ là 2,68 gam. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*“c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam”.*

[2] Xét tính chất, vai trò đồng phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, vai trò trách nhiệm của các bị cáo có khác nhau, trong đó bị cáo Quàng Văn C giữ vai trò chính, là người khởi xướng, sử dụng tiền của cá nhân rủ bị cáo Lò Văn Y đi mua ma túy và bị cáo cũng là người trực tiếp trao đổi, nhờ bị cáo Lò Văn P đi mua hộ ma túy cho mình. Bị cáo Lò Văn Y có vai trò giúp sức mượn xe chở bị cáo C đi mua ma túy còn bị cáo Lò Văn P là người giúp sức đi tìm mua ma túy cho bị cáo C. Do đó, các bị cáo sẽ chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo. Riêng bị cáo Quàng Văn C, Lò Văn Y đều có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến; các bị cáo chưa lập gia đình riêng ở với mẹ và các em, bố chết sớm là con cả nên là lao động chính trong gia đình do đó cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân các bị cáo thấy rằng: Bản thân các bị cáo sinh ra lớn lên tại vùng sâu, vùng xa, có trình độ giáo dục phổ thông nhất định. Bị cáo C và bị cáo

Y tuổi đời còn trẻ, chưa lập gia đình riêng; tuy nhiên các bị cáo đều không tự tu dưỡng bản thân dẫn đến đua đòi bạn bè nên nghiện chất ma túy. Riêng bị cáo Lò Văn P từng bị xét xử về tội liên quan đến chất ma túy nhưng không hỏi cải chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu.

[3] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên mức hình phạt đối với các bị cáo có khác nhau, trong đó bị cáo Quàng Văn C phải chịu trách nhiệm cao nhất cho hành vi của mình đã gây ra.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Số ma túy còn lại sau giám định là 2,55 gam Heroine là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã ra các Quyết định xử lý vật chứng số 16/QĐ ngày 25/6/2020 trả lại 01 chiếc xe máy màu xanh, nhãn hiệu HONDA Wave  $\alpha$ , biển kiểm soát 27B1-945.56 cho anh Lò Văn T, sinh năm 1990 trú tại bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là chủ sở hữu hợp pháp; Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 23/QĐ ngày 06/7/2020 trả lại 01 chiếc điện thoại bàn phím màu đỏ - đen nhãn hiệu itel và 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng nhãn hiệu iPhone cho bà Quàng Thị P, sinh năm 1974,

nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là phù hợp. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí:

Các bị cáo đều là dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc H'Mông tên K khoảng 40 tuổi Lò Văn P khai là người đã bán ma túy nhưng không rõ địa chỉ nên cơ quan điều tra chưa làm rõ được. Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh và hình phạt chính:**

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Quàng Văn C ( tên gọi khác: không) và Lò Văn Y ( tên gọi khác: không) phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

+ Xử phạt bị cáo Quàng Văn C 03 ( ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 27/4/2020).

+ Xử phạt bị cáo Lò Văn Y 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 27/4/2020).

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn P ( tên gọi khác: không) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” . Xử phạt bị cáo Lò Văn P 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 28/4/2020).

**2. Về vật chứng vụ án:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 2,55 gam Heroine (đã trừ giám định). Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 03/8/2020 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

**3. Về án phí:** Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo

**4. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/8/2020)./.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan điều tra CA huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Nga**